**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** **Biểu số: 01/XLD**

# TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN
## Số liệu tính từ ngày 15/9/2024 đến ngày 14/10/2024
*(Kèm theo Báo cáo số 373/BC-SGDĐT ngày 14/10/2024 của Sở GDĐT)*

| Đơn vị | Tổng số đơn phải xử lý | | | Số đơn đã xử lý | Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý) | Đủ điều kiện xử lý | | Phân loại đơn theo nội dung | | | Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết | | | Kết quả xử lý đơn | | | | | | | | Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | Đã giải quyết | | | Đơn thuộc thẩm quyền | | | | Đơn không thuộc thẩm quyền | | | | |
| | Tổng số | Kỳ trước chuyển sang | Tiếp nhận trong kỳ | | | Số đơn | Số vụ việc | Khiếu nại | Tố cáo | Kiến nghị, phản ánh/Khác | Lần đầu | Nhiều lần | Chưa giải quyết xong | Tổng số | Khiếu nại | Tố cáo | Kiến nghị, phản ánh/Khác | Tổng số | Hướng dẫn | Chuyển đơn | Đôn đốc giải quyết/ Lưu đơn | |
| MS | 1= 2+3 = 4+5 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 = 8+9+10 = 11+12+13 = 14+18 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14=15+ 16+17 | 15 | 16 | 17 | 18=19+ 20+21 | 19 | 20 | 21 | 22 |
| | 5 | 0 | 5 | 5 | 0 | 3 | 3 | 0 | 1 | 2 | 3 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 2 | 1 | 0 | 1 | 0 | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |